|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CHÍNH TRỊ --------** | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM ---------------** |
| Số: 10-NQ/TW | *Hà Nội, ngày 5 tháng 4 năm 1988* |

**NGHỊ QUYẾT**

VỀ ĐỔI MỚI QUẢN LÝ KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

**I. Tình hình tổ chức sản xuất và quản lý nông nghiệp hiện nay**

Hiện nay, chế độ chiếm hữu ruộng đất và bóc lột phong kiến ở nông thôn đã hoàn toàn bị xoá bỏ, đại bộ phận nông nghiệp nước ta đã được hợp tác hoá. Công cuộc hợp tác hoá và việc phát triển các cơ sở quốc doanh nông, lâm, ngư nghiệp, các hệ thống tổ chức nghiên cứu, thực nghiệm và đào tạo cán bộ khoa học - kỹ thuật nông nghiệp đã có tác dụng tích cực mở mang thuỷ lợi, đưa kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất, thực hiện thâm canh, tăng vụ, mở rộng diện tích, xây dựng nông thôn mới và góp phần củng cố quốc phòng, an ninh. Những chủ trương, chính sách đối với nông nghiệp từ Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương (khoá IV) đến nay, nhất là chủ trương "khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp", đã tháo gỡ nhiều vướng mắc, bước đầu khơi dậy tinh thần làm chủ, phấn khởi của người lao động, tạo nên động lực thúc đẩy nông nghiệp phát triển. Việc trồng rừng và thực hiện nông - lâm kết hợp có tiến bộ. Sản lượng khai thác, xuất khẩu thuỷ sản tăng khá; nuôi trồng thuỷ sản gần đây được chú ý. Trong sản xuất và quản lý, xuất hiện một số mô hình tốt và những nhân tố mới.

Nhưng trong những năm qua, nông nghiệp nước ta phát triển chậm, tỷ suất hàng hoá thấp, nhiều vùng vẫn chưa thoát khỏi tình trạng tự cấp, tự túc, chia cắt và độc canh. Vài ba năm gần đây, trên một số mặt sản xuất, nhất là lương thực, giảm sút. Rừng tiếp tục bị phá hoại nghiêm trọng; môi trường sinh thái không được bảo vệ tốt. Hủ tục mê tín, dị đoan và tệ nạn xã hội rượu chè, cờ bạc v.v… có chiều hướng phát triển.

Nguyên nhân chủ yếu của tình hình trên là do lãnh đạo và chỉ đạo đã có những khuyết điểm chính như sau :

- Chưa có chiến lược đúng về phát triển kinh tế - xã hội để từng bước tạo ra cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý. Chưa tập trung đúng mức cho mặt trận hàng đầu là nông nghiệp, đặc biệt là cho phát triển lương thực, thực phẩm. Chưa kết hợp chặt chẽ nông, lâm, ngư nghiệp. Chưa gắn công nghiệp với nông nghiệp, nhất là công nghiệp sản xuất tư liệu sản xuất cho nông nghiệp và công nghiệp chế biến. Chưa đầu tư thoả đáng cho việc nghiên cứu khoa học và ứng dụng kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất. Việc sử dụng vốn đầu tư trực tiếp cho nông nghiệp lãng phí lớn, ít hiệu quả. Đến nay, trình độ kỹ thuật của sản xuất nông nghiệp còn rất thấp, chưa bảo đảm tưới, tiêu chủ động và hợp lý cho các vùng trọng điểm lúa, cung ứng đủ công cụ, vật tư cần thiết cho sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp.

- Trong tổ chức lại sản xuất và cải tạo xã hội chủ nghĩa nông nghiệp, đã nhận thức giản đơn về chủ nghĩa xã hội, về chặng đường đầu của thời kỳ quá độ, không nắm vững quy luật quan hệ sản xuất nhất định phải phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, không nắm vững đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội của từng vùng, và không quán triệt nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ. Đã chủ quan, nóng vội trong cải tạo, gò ép nông dân vào hợp tác xã, tập đoàn sản xuất; đưa hợp tác xã lên quy mô to, trình độ cao, tập thể hoá triệt để tư liệu sản xuất trong khi chưa có đủ điều kiện; áp dụng máy móc những hình thức tổ chức và quản lý giống nhau vào các vùng và các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất khác nhau. Trong một thời gian dài, thiếu chính sách khuyến khích kinh tế gia đình, chưa có chính sách sử dụng đúng đắn kinh tế cá thể, kinh tế tư nhân; chưa tổ chức tốt việc liên doanh, liên kết giữa các thành phần kinh tế. Chậm hình thành và củng cố các công ty, liên hiệp xí nghiệp vùng và một số tổng công ty cần thiết. Chưa có điều tra, nghiên cứu về tình hình chuyển biến giai cấp và xã hội ở nông thôn để có chính sách kinh tế, xã hội đúng đắn nhằm tăng cường, củng cố công - nông liên minh, tăng cường đoàn kết nhân dân lao động, ngăn ngừa và khắc phục tình trạng tư nhân cho vay nặng lãi và tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa nông nghiệp theo những hình thức và bước đi thích hợp.

- Chưa có chủ trương đồng bộ để củng cố và tăng cường quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông, lâm, ngư nghiệp về cả ba mặt : quan hệ sở hữu, quan hệ quản lý và quan hệ phân phối. Trong các cơ sở quốc doanh cũng như tập thể, đã duy trì cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp và chế độ phân phối bình quân quá lâu. Nhiều cơ sở kinh tế quốc doanh nông, lâm, ngư nghiệp thua lỗ kéo dài. Trong các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất, việc phân chia ruộng đất quá manh mún, tệ rong công, phóng điểm, tình trạng phân phối lương thực và thu nhập bình quân, hợp tác xã và xã viên phải gánh chịu quá nhiều khoản "bao cấp cho xã hội", "bao cấp qua giá" và nạn chuyên quyền, độc đoán, mất dân chủ, tham ô, lợi dụng của cán bộ nhiều nơi đang làm cho nông dân xã viên thiếu phấn khởi, gây trở ngại cho phát triển sản xuất.

- Có nhiều sai lầm trong các chính sách lớn đối với nông nghiệp. Chưa có chính sách khuyến khích thoả đáng đối với vùng và người trồng cây lương thực. Các chính sách trong quan hệ giữa nhà nước với hợp tác xã và nông dân đã được đề ra trong các nghị quyết của Đảng chưa được thể chế hoá kịp thời và thực hiện một cách triệt để, nhất quán.

- Hệ thống cung ứng vật tư chậm sửa đổi tổ chức và phương thức hoạt động, có nhiều tiêu cực; vật tư của nhà nước chạy vòng vèo quá nhiều tầng nấc trung gian và bị thất thoát lớn, nông dân phải mua với giá cao, làm ảnh hưởng lớn đến sản xuất.

- Hệ thống tổ chức quản lý từ trung ương xuống cơ sở có nhiều bất hợp lý, ngày càng cồng kềnh, quan liêu, kém hiệu lực. Đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật đông, tập trung nhiều ở các cơ quan bên trên và chưa được bố trí, sử dụng đúng đắn. Đội ngũ cán bộ quản lý ở cơ sở yếu, chậm được đào tạo, bồi dưỡng.

- Công tác giáo dục tư tưởng, nâng cao kiến thức văn hoá, khoa học kỹ thuật cho nông dân và vận động thực hiện nếp sống mới ở nông thôn chưa tốt.

- Tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn và trong các đơn vị kinh tế nông nghiệp ở nhiều nơi còn yếu. Nhiều chi bộ nông thôn gồm các đảng viên được phát triển theo dòng họ, theo bè cánh thôn, xóm, thậm chí để cả những phần tử xấu lợi dụng chui vào đảng; sinh hoạt chi bộ thiếu tính chiến đấu và tính giáo dục; không kiên quyết và kịp thời xử lý những phần tử thoái hoá, biến chất, những cán bộ, đảng viên phạm sai lầm tham ô, lợi dụng, ức hiếp quần chúng nghiêm trọng, làm cản trở cho việc thực hiện thông suốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Các nhược điểm, khuyết điểm trên đây cùng với các sai lầm về chính sách giá, lương, lưu thông hàng hoá và tình trạng lạm phát quá cao hiện nay làm cho việc phát triển sản xuất và đổi mới quản lý nông nghiệp thêm trì trệ.

**II. Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp**

Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp phải đạt yêu cầu :

- Thực sự giải phóng sức sản xuất; gắn sắp xếp, tổ chức lại sản xuất với cải tạo xã hội chủ nghĩa, tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật và đưa kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất nông nghiệp. Phát huy được mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế, các vùng, các ngành; chuyển nền nông nghiệp nước ta còn mang nặng tính chất tự cung, tự cấp ở nhiều vùng sang sản xuất hàng hoá theo hướng chuyên môn hoá kết hợp kinh doanh tổng hợp phù hợp với đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội của từng vùng, từng bước đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; nhằm : giải quyết nhu cầu cơ bản về lương thực, thực phẩm, tăng thêm nguyên liệu cho công nghiệp, hàng hoá cho tiêu dùng và xuất khẩu, phục vụ tốt ba chương trình kinh tế lớn; xây dựng và bảo vệ môi trường sinh thái; không ngừng mở rộng thị trường nông thôn cho công nghiệp phát triển, gắn nông nghiệp với công nghiệp và giao thông-vận tải thành cơ cấu kinh tế thống nhất.

- Giải quyết đúng đắn các mối quan hệ về lợi ích, nhất là bảo đảm lợi ích chính đáng của người sản xuất, trước hết là đối với người trồng lúa; không ngừng cải thiện đời sống nhân dân lao động, góp phần tích luỹ cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Mở rộng dân chủ, đề cao pháp chế, xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa.

- Đổi mới về tổ chức và cán bộ phù hợp với cơ cấu kinh tế và cơ chế quản lý mới. Làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng, của đội ngũ cán bộ, đảng viên theo yêu cầu và nội dung của cuộc vận động chính trị lớn.

**A- Sắp xếp và tổ chức lại sản xuất nông nghiệp**

Sắp xếp và tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng chuyên môn hoá kết hợp với kinh doanh tổng hợp, gắn trồng trọt với chăn nuôi, nông nghiệp với lâm nghiệp và ngư nghiệp, gắn nông - lâm - ngư nghiệp với công nghiệp và giao thông-vận tải, đặc biệt là công nghiệp chế biến và các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn, gắn phát triển sản xuất với mở rộng lưu thông giữa các vùng trong nước và với thị trường quốc tế, đồng thời không ngừng tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật cho nông nghiệp và đưa kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất, chế biến, để tăng nhanh năng suất, khối lượng, chất lượng và giá trị hàng hoá trong nông nghiệp.

Trước hết, cần tập trung đúng mức cho các vùng trọng điểm sản xuất lương thực, thực phẩm đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng sông Hồng và các vùng lúa của các địa phương khác; đồng thời phát triển các vùng màu tập trung có năng suất cao, có tỷ suất hàng hoá lớn đi đôi với tổ chức tốt chế biến màu và đưa màu vào cơ cấu bữa ăn để tăng nhanh nguồn lương thực hàng hoá. Mở rộng nhanh diện tích cây vụ đông ở đồng bằng, trung du, miền núi Bắc Bộ và Bắc Khu 4 cũ, diện tích các cây ngắn ngày ở các vùng, tạo ra lợi thế mới về xuất khẩu rau, quả và sản phẩm cây ngắn ngày ở những nơi có điều kiện, trước hết là ở đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long. Chuyển các diện tích xưa nay trồng cây lương thực hiệu quả thấp sang nuôi, trồng các thứ khác có giá trị cao hơn.

Xây dựng và phát triển các vành đai thực phẩm xung quanh thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các thành phố, khu công nghiệp quan trọng khác.

Đối với miền núi, đi đôi với ra sức thâm canh tăng năng suất lúa và phát triển màu trên diện tích đất đai có điều kiện, phải tích cực phát huy các thế mạnh về lâm nghiệp, cây công nghiệp dài ngày, ngắn ngày và chăn nuôi đại gia súc; phát triển giao thông, mở rộng giao lưu hàng hoá với các vùng khác trong nước và xuất, nhập khẩu để đổi lấy lương thực và các nhu cầu khác của sản xuất và đời sống nhân dân. Gắn việc thực hiện tốt các chính sách xã hội với phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn. Làm tốt công tác định canh, định cư.

Vùng ven biển và hải đảo tổ chức khai thác tổng hợp các nguồn tiềm lực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, vận tải thuỷ dưới nhiều hình thức; đẩy mạnh việc nuôi trồng, khai thác và chế biến hải sản.

Phát triển mạnh cây công nghiệp ngắn ngày thu hút nhiều lao động, sớm cho hiệu quả (đỗ tương, lạc, mía đường, bông, đay, cói, thuốc lá…), mở rộng các vùng cây công nghiệp dài ngày quan trọng (cà phê, chè, cao su, dừa, quế, hồ tiêu v.v…), cây ăn quả tập trung, gắn với các cơ sở công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp chế biến.

Từng bước đưa chăn nuôi lên thành một ngành sản xuất chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong nông nghiệp. Phát triển mạnh đàn gia súc, gia cầm ít dùng lương thực, đàn trâu, bò cày kéo, thịt, sữa…; phát triển đàn lợn phù hợp với khả năng sản xuất thức ăn. Tạo ra những vùng chăn nuôi tập trung cho xuất khẩu đi đôi với phát triển sản xuất thức ăn tinh, thức ăn tổng hợp và xây dựng các cơ sở chế biến thịt xuất khẩu.

Trong lâm nghiệp, lấy kinh doanh rừng trồng và bảo vệ, tái sinh rừng làm nhiệm vụ số một. Sớm xác định quy hoạch các loại rừng phòng hộ, bảo vệ môi trường và rừng kinh doanh. Kết hợp chặt chẽ lâm nghiệp với nông nghiệp và công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến tại chỗ. Chú trọng bảo vệ, khai thác hợp lý rừng hiện có; nghiêm cấm tệ phá rừng và khai thác rừng bừa bãi. Nhà nước sớm có những biện pháp nghiêm ngặt về vấn đề này. Đẩy mạnh việc trồng mới, khoanh nuôi, tái sinh rừng và phong trào trồng cây nhân dân, nhanh chóng phủ xanh đất trống, đồi trọc. Bảo vệ và phát triển rừng nhiều tác dụng, rừng có nhiều gỗ quý, nhiều lâm đặc sản và cây dược liệu. Phát triển mạnh các vùng rừng cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp. Thực hiện việc giao rừng và đất rừng cho hợp tác xã, tập đoàn sản xuất và hộ nông dân bảo vệ, chăm sóc, nuôi trồng, khai thác và tận dụng sản phẩm của rừng, tạo điều kiện cho dân cư ở vùng có rừng, đất rừng sinh sống và làm giàu bằng kinh doanh tổng hợp các thế mạnh của rừng. Có biện pháp kinh tế xã hội thiết thực để trong vòng 5 - 7 năm cơ bản chấm dứt được tệ du canh, du cư.

Về thuỷ sản, coi trọng cả bảo vệ nuôi, trồng, đánh bắt, chế biến. Chú trọng sử dụng hết các diện tích mặt nước ở mọi vùng có điều kiện nuôi trồng các loại thuỷ sản, nhất là các đặc sản xuất khẩu; khai thác có hiệu quả các tài nguyên biển. áp dụng mạnh mẽ các kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất. Tổ chức tốt các khâu dịch vụ, cung ứng các điều kiện sản xuất làm cho các tàu, thuyền bám biển dài ngày trong mùa vụ đánh bắt ở các vùng trọng điểm. Quy định và áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp bảo vệ tài nguyên, cấm đánh bắt "vơ vét". Trong năm 1988, Hội đồng Bộ trưởng phải ban hành văn bản pháp quy về bảo vệ và khai thác tài nguyên biển; đặc biệt nghiêm cấm ngay việc dùng chất nổ, dùng ánh sáng cực mạnh để đánh bắt thuỷ sản và quy định các tiêu chuẩn về công cụ, thời gian đánh bắt các loại thuỷ, hải sản để đảm bảo tái sinh tự nhiên.

Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và vận tải, dịch vụ ở nông thôn dưới nhiều hình thức, ngay từ cơ sở, trong từng tiểu vùng, vùng. Tận dụng và phát huy tốt công suất các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chế biến nông, lâm, thuỷ sản hiện có; xây dựng những cơ sở chế biến quy mô vừa và nhỏ nhưng kỹ thuật hiện đại, công nghệ thích hợp để tạo ra những hàng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu có giá trị cao.

Trên cơ sở sắp xếp và tổ chức lại sản xuất ở nông thôn, thực hiện phân công lại lao động tại chỗ để thâm canh, tăng vụ, tận dụng đất đai hoang hoá, mặt nước có thể đưa vào sản xuất, phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, giao thông-vận tải và dịch vụ; phân bố lại lao động và dân cư giữa các vùng theo kế hoạch có cân đối vững chắc về các mặt để mở mang các vùng kinh tế mới, đặc biệt là ở các địa bàn đất rộng, người thưa ở Tây Nguyên, đông Nam Bộ, miền núi phía Bắc. Chú ý hình thức tổ chức thanh niên xung phong và các hình thức tổ chức lao động có hiệu quả khác để thu hút những lực lượng quan trọng chưa có việc làm, như thanh niên đến tuổi lao động, bộ đội giải ngũ, người dôi ra trong biên chế nhà nước, v.v…

**B- Củng cố và mở rộng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, sử dụng đúng đắn các thành phần kinh tế**

1- Thực hiện chế độ tự chủ sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế quốc doanh trong nông nghiệp; chuyển hoạt động của các tổ chức này sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Song song với việc phát huy vai trò chủ đạo của toàn bộ hệ thống kinh tế quốc doanh, cần tích cực củng cố tổ chức và đổi mới quản lý các quốc doanh sản xuất, chế biến, dịch vụ trong nông, lâm, ngư nghiệp, làm cho các tổ chức này thực sự tự chủ trong sản xuất, kinh doanh, làm ăn có lãi, kiên quyết xóa bỏ chế độ bao cấp.

Hội đồng Bộ trưởng phải nhanh chóng cụ thể hoá nội dung Nghị quyết Trung ương 3 và Quyết định 217-HĐBT thành các cơ chế quản lý nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh và quốc doanh ngư nghiệp cho phù hợp với đặc điểm sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, với một số điểm bổ sung sau đây :

- Củng cố các cơ sở quốc doanh sản xuất, chế biến thua lỗ kéo dài bằng cách xác định rõ phương hướng sản xuất, đưa khoa học kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất và quản lý, đổi mới cán bộ… Đến cuối năm 1989, cơ sở nào không chuyển biến được thì giải thể hoặc chuyển sang hình thức sở hữu thích hợp. Đối với những đơn vị làm nhiệm vụ đặc biệt kết hợp kinh tế với quốc phòng ở các địa bàn xung yếu, khó khăn và các đơn vị sản xuất các loại giống có năng suất cao, phải có sự hỗ trợ của nhà nước trong thời gian nhất định. Điều chỉnh quy mô các nông, lâm trường phù hợp với cơ sở vật chất - kỹ thuật và trình độ quản lý hiện nay. Diện tích đất, rừng dôi ra sau khi điều chỉnh quy mô, phải trả lại cho chính quyền địa phương để giao cho hợp tác xã, gia đình cá thể hoặc tư nhân kinh doanh. Đất chưa dùng đến của cơ sở quốc doanh quản lý (sau khi đã điều chỉnh), cũng phải cho nông dân mượn để sản xuất. Cấm cưỡng đoạt ruộng đất đã khai phá của nông dân để lập các nông trường quốc doanh. Trong trường hợp đặc biệt cần bảo đảm cho nông trường quốc doanh có diện tích kinh doanh liền khoảnh, phải bồi thường thoả đáng cho nông dân đang canh tác trên ruộng đất trong khoảnh, bảo đảm cho họ có ruộng đất mới để sản xuất hoặc có điều kiện để sinh sống bình thường.

- Tích cực củng cố và phát triển các quốc doanh dịch vụ, như dịch vụ tưới, tiêu, làm đất, cung ứng vật tư, giống, công cụ, máy móc, sửa chữa cơ khí, phòng chống dịch, bệnh, tiêu thụ sản phẩm v.v…. Trong đổi mới quản lý, cần gắn được trách nhiệm và lợi ích của các tổ chức dịch vụ với sản phẩm cuối cùng của các đơn vị sản xuất thông qua hợp đồng kinh tế. Đối với các tổ chức bảo hiểm cây trồng, vật nuôi, nói chung phải chuyển sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, tự chịu trách nhiệm về lỗ, lãi; riêng ở miền núi và một số vùng khó khăn, việc chuyển sang hạch toán kinh doanh phải tiến hành từng bước. Trong trường hợp phải dập tắt các nạn dịch, bệnh trên phạm vi lớn, ngân sách nhà nước phải đảm nhiệm mọi chi phí cần thiết.

2- Chấn chỉnh tổ chức, đổi mới quản lý hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông nghiệp.

Hợp tác xã, tập đoàn sản xuất là tổ chức kinh tế tự nguyện của nông dân, lập ra dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự hướng dẫn, giúp đỡ của Nhà nước, hoạt động theo nguyên tắc tự quản lý, tự chịu trách nhiệm về hiệu quả sản xuất kinh doanh; có tư cách pháp nhân, bình đẳng trước pháp luật với các đơn vị kinh tế khác; có trách nhiệm phát huy tính ưu việt của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Căn cứ vào các điều kiện tự nhiên, kinh tế, kỹ thuật, xã hội, trình độ quản lý của cán bộ và nghề nghiệp của xã viên, hợp tác xã tự xác định các hình thức, quy mô tổ chức, phương hướng, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, phương thức quản lý và cách thức phân phối, tiêu thụ sản phẩm, nhằm phát triển mạnh sản xuất hàng hoá, không ngừng nâng cao thu nhập và đời sống của xã viên, tăng tích luỹ tái sản xuất mở rộng và phúc lợi của tập thể, làm tròn nghĩa vụ với nhà nước.

a) Chấn chỉnh tổ chức hợp tác xã.

- Các hợp tác xã cần tích cực chuyển sang sản xuất hàng hoá và hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa theo hướng chuyên môn hoá kết hợp kinh doanh tổng hợp, gắn nông nghiệp với lâm nghiệp, ngư nghiệp, nông, lâm, ngư nghiệp với công nghiệp chế biến và các ngành nghề; kết hợp sản xuất, chế biến với lưu thông, dịch vụ; liên kết với kinh tế gia đình, với các loại hợp tác xã và các thành phần kinh tế khác, với các tổ chức khoa học - kỹ thuật trên địa bàn; nhằm sử dụng có hiệu quả đất đai, lao động, cơ sở vật chất - kỹ thuật, vốn tự có và vốn vay để đẩy mạnh sản xuất.

- Củng cố và tăng cường các hợp tác xã quy mô toàn xã sản xuất, kinh doanh có hiệu quả. Điều chỉnh quy mô quá lớn của một số hợp tác xã ở các tỉnh đồng bằng và trung du phía bắc, duyên hải miền trung, Tây nguyên mà sản xuất trì trệ, quản lý kém và xã viên yêu cầu, thành các hợp tác xã có quy mô thích hợp.

- Ở vùng núi thấp, tổ chức các hợp tác xã kinh doanh nông-lâm hay lâm - nông theo quy mô buôn, bản là phổ biến. ở vùng núi cao, chỉ giữ lại những hợp tác xã làm ăn có hiệu quả, chuyển các hợp tác xã chỉ có hình thức sang các tổ vần công, đổi công hoặc sản xuất cá thể đi đôi với tổ chức tốt mạng lưới thương nghiệp, dịch vụ, mở mang giao thông-vận tải, khuyến khích giao lưu kinh tế, nâng cao trình độ văn hoá của nhân dân, đào tạo cán bộ người dân tộc; khi có đủ điều kiện mới đưa đồng bào vào làm ăn tập thể với các hình thức thích hợp.

- Ở Nam Bộ, trong những năm trước mắt giữ hình thức tập đoàn sản xuất là chủ yếu. Các tập đoàn cần củng cố tổ chức, mở rộng sản xuất kinh doanh, đổi mới quản lý, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, nâng cao trình độ của cán bộ, thực hiện liên kết, liên doanh với các tập đoàn và các tổ chức kinh tế, khoa học kỹ thuật khác. Giữ các ban quản lý liên tập đoàn đã có; khi có đủ điều kiện (có cơ sở vật chất - kỹ thuật bảo đảm; có cán bộ quản lý tốt và đủ năng lực; xã viên tự nguyện yêu cầu), mới tổ chức liên tập đoàn hoặc hợp tác xã với quy mô thích hợp.

Các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất phải dân chủ hoá, công khai hoá công tác quản lý, phát huy đầy đủ quyền lực tối cao của đại hội xã viên, làm cho xã viên thực sự tham gia vào công tác quản lý sản xuất, kinh doanh của tập thể. Phát huy vai trò của Hội Nông dân trong việc giáo dục, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa của nông dân, vận động nông dân tham gia các hình thức tổ chức sản xuất tập thể, tham gia quản lý và giám sát hoạt động của ban quản lý hợp tác xã, tập đoàn sản xuất.

Tích cực củng cố bộ máy quản lý hợp tác xã, tập đoàn sản xuất theo nguyên tắc gọn nhẹ, có hiệu lực; không ngừng nâng cao trình độ tổ chức quản lý của bộ máy. Bố trí những cán bộ thực sự có phẩm chất và năng lực, biết cách quản lý dân chủ; khắc phục tệ tham ô, lợi dụng, mệnh lệnh, cửa quyền, ức hiếp xã viên.

Đối với các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất yếu kém, phải phân tích kỹ các nguyên nhân; tuỳ tình hình cụ thể mà áp dụng những giải pháp củng cố có hiệu quả : xác định lại quy mô, cơ cấu sản xuất; tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật; đổi mới cơ chế quản lý; bố trí cán bộ có phẩm chất và năng lực quản lý, v.v…

Đối với nghề cá nhân dân, trong những năm trước mắt, cần lựa chọn các hình thức, bước đi thích hợp, như :

+ Tổ chức hệ thống dịch vụ thuỷ sản và thông qua quan hệ bán vật tư mua sản phẩm để tập hợp ngư dân sản xuất theo phương hướng kế hoạch của nhà nước và nắm sản phẩm.

+ Tổ chức những hình thức hiệp tác lao động của ngư dân trong nuôi trồng, khai thác, đánh bắt thuỷ sản; các cơ sở quốc doanh làm dịch vụ cung ứng vật tư, hướng dẫn kỹ thuật tiêu thụ sản phẩm.

+ Xây dựng và củng cố hợp tác xã, tập đoàn sản xuất với nhiều hình thức thích hợp và quy mô nhỏ theo nghề, thuyền, trên cơ sở tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ.

Bộ Thuỷ sản phải tiếp tục nghiên cứu tổng kết các hình thức hiệp tác đa dạng, phong phú của ngư dân để phổ biến rộng rãi.

b) Thực hiện chế độ tự quản lý của hợp tác xã, tập đoàn sản xuất.

Về kế hoạch hoá.

Hợp tác xã, tập đoàn sản xuất chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh dựa trên cơ sở quy hoạch vùng, các chính sách khuyến khích sản xuất của nhà nước, các hợp đồng ký kết với các đơn vị kinh tế quốc doanh và các tổ chức kinh tế khác, nhu cầu của thị trường và khả năng sản xuất của mình. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, tập đoàn sản xuất do xã viên hoặc đại hội xã viên dân chủ bàn bạc quyết định; nhà nước thông qua hệ thống các chính sách đòn bẩy kinh tế và pháp luật để quản lý, hướng dẫn, giúp đỡ hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, không giao chỉ tiêu pháp lệnh trực tiếp.

Hợp tác xã, tập đoàn sản xuất phấn đấu tăng năng suất, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm; thực hiện hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa; lấy mức tăng thu nhập của xã viên, tăng quỹ tập thể, làm tròn nghĩa vụ với nhà nước và các khách hàng làm tiêu chuẩn để đánh giá hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

Về tài sản và tài chính, tín dụng.

Hợp tác xã, tập đoàn sản xuất có quyền mua sắm và nhượng bán những tài sản không dùng đến (trừ ruộng đất, đất rừng và mặt nước). Về trâu bò cày kéo và máy móc nhỏ, tuỳ tình hình cụ thể, có thể giữ lại một phần thật cần thiết làm tư liệu sản xuất chung, phần còn lại bán cho xã viên sử dụng theo kế hoạch và hợp đồng nhận khoán với tập thể. Khuyến khích xã viên bỏ vốn phát triển chăn nuôi trâu bò, mua sắm các công cụ, máy móc nhỏ để bảo đảm kế hoạch nhận khoán và phát triển kinh tế gia đình. Nhà nước bán máy nông nghiệp có công suất lớn cho hợp tác xã, tập đoàn sản xuất và máy móc nhỏ cho xã viên. Các đơn vị kinh tế quốc doanh có tài sản không dùng hết phải giao lại cho nhà nước phân phối theo kế hoạch; các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất được ưu tiên mua lại những tư liệu sản xuất do các đơn vị kinh tế quốc doanh được quyền nhượng bán.

Hợp tác xã, tập đoàn sản xuất không ngừng tăng thêm vốn tự có bằng tăng tích luỹ tái sản xuất mở rộng và khuyến khích xã viên có vốn đóng nhiều cổ phần cho tập thể với chính sách phân phối hợp lý. Ngoài vốn tự có, hợp tác xã, tập đoàn sản xuất có vốn vay xã viên và nhân dân với mức lãi thoả thuận, vốn vay tín dụng ngân hàng, vốn liên doanh, liên kết. Hợp tác xã, tập đoàn sản xuất có thể vay vốn của thân nhân xã viên ở nước ngoài gửi qua ngân hàng ngoại thương để sản xuất và chịu trách nhiệm trả khoản vay đó bằng hàng hoá được phép xuất khẩu. Những hợp tác xã, tập đoàn sản xuất có thu nhập ngoại tệ lớn được mở tài khoản tại ngân hàng ngoại thương và được vay vốn ngoại tệ của ngân hàng ngoại thương cho nhu cầu nhập vật tư, thiết bị, rồi trả lại vốn và lãi bằng ngoại tệ; được mua ngoại tệ tại ngân hàng ngoại thương khi ngân hàng chuyển sang kinh doanh.

Về vật tư, giá cả, tiêu thụ sản phẩm.

Ngoài thuế là nghĩa vụ, quan hệ mua bán giữa hợp tác xã, tập đoàn sản xuất và các tổ chức kinh tế quốc doanh là quan hệ bình đẳng, thuận mua vừa bán. Các tổ chức kinh tế quốc doanh và các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất ký kết hợp đồng kinh tế cung ứng vật tư, mua sản phẩm và cùng chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh các hợp đồng đã ký kết.

Ngoài phần vật tư mua của các tổ chức quốc doanh theo chỉ tiêu kế hoạch và hợp đồng kinh tế, hợp tác xã, tập đoàn sản xuất được tự tìm kiếm thêm vật tư từ các nguồn khác cho sản xuất, chế biến thông qua liên doanh, liên kết với các đơn vị kinh tế khác và trực tiếp mua bán trên thị trường.

Sản phẩm ngoài phần làm nghĩa vụ đóng thuế cho nhà nước và thực hiện các hợp đồng đã ký với các tổ chức kinh tế quốc doanh, hợp tác xã, tập đoàn sản xuất được tự do sử dụng và tiêu thụ ở thị trường có lợi nhất; các tổ chức kinh tế quốc doanh muốn mua thêm, phải theo đúng nguyên tắc thuận mua vừa bán.

Về xuất, nhập khẩu.

Nhà nước khuyến khích các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất phát triển thêm nông, lâm, thuỷ sản xuất khẩu ngoài phần hợp đồng với các cơ quan kinh tế nhà nước. Hợp tác xã, tập đoàn sản xuất có thể tự lựa chọn các tổ chức xuất, nhập khẩu của nhà nước để uỷ thác xuất khẩu và nhập các vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất; tham gia vào các tổ chức sản xuất, kinh doanh phục vụ xuất khẩu theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi và được bảo đảm quyền sử dụng ngoại tệ để nhập vật tư mở rộng tái sản xuất theo đúng luật định.

Về khoa học - kỹ thuật.

Nhà nước khuyến khích các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất hợp tác với các cơ quan nghiên cứu khoa học - kỹ thuật, các trường đào tạo dưới nhiều hình thức để đưa nhanh tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Các thành tựu khoa học - kỹ thuật của hợp tác xã, tập đoàn sản xuất và xã viên, nếu đăng ký với cơ quan chức năng của nhà nước, sẽ được giữ bản quyền và khen thưởng theo chế độ chung. Các sản phẩm có chất lượng cao do áp dụng các kỹ thuật tiến bộ cũng được đối xử như các sản phẩm tương ứng của các tổ chức kinh tế quốc doanh. Cán bộ kỹ thuật và quản lý của hợp tác xã, tập đoàn sản xuất được gửi đi học bồi dưỡng kiến thức ở các trường của nhà nước theo yêu cầu của hợp tác xã; học xong trở về làm việc và do hợp tác xã đãi ngộ theo kết quả cống hiến.

Về khoán, phân công lao động và phân phối thu nhập trong hợp tác xã, tập đoàn sản xuất.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm hộ và hộ xã viên, đến người lao động và đến tổ, đội sản xuất tuỳ theo điều kiện của ngành nghề cụ thể ở từng nơi, gắn kế hoạch sản xuất với kế hoạch phân phối từ đầu. Trong trồng trọt, về cơ bản khoán đến hộ hoặc nhóm hộ xã viên. Hợp tác xã, tập đoàn sản xuất phải xây dựng các định mức, đơn giá để làm căn cứ xây dựng kế hoạch và giao khoán cho xã viên, có dự án phân phối (cả tiền và hiện vật) cho mọi ngành nghề trong hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, công bố ngay từ đầu cho toàn thể xã viên biết để thực hiện.

Trong ngành trồng trọt, phải điều chỉnh diện tích giao khoán, khắc phục tình trạng phân chia ruộng đất manh mún hiện nay, bảo đảm cho người nhận khoán canh tác trên diện tích có quy mô thích hợp và ổn định trong khoảng 15 năm. Phải phân loại đúng các loại ruộng đất và xác định đúng các định mức, đơn giá đối với từng khâu trên từng loại đất để làm cơ sở giao khoán và ổn định mức khoán trong 5 năm; chỉ sửa đổi mức khoán khi điều kiện vật chất - kỹ thuật đã thay đổi. Tuỳ tình hình cụ thể mà hợp tác xã và tập đoàn sản xuất quyết định những khâu do tập thể đảm nhiệm và những khâu khoán cho xã viên (không nhất thiết tập thể làm 5 khâu, xã viên làm 3 khâu), và bảo đảm cho các hộ xã viên nhận khoán thu được khoảng trên dưới 40% sản lượng khoán trở lên tuỳ theo số lượng khâu do hộ xã viên đảm nhiệm.

- Dựa trên cơ sở kinh doanh tổng hợp và không ngừng mở rộng tái sản xuất, hợp tác xã, tập đoàn sản xuất phân công lại lao động theo hướng chuyên môn hoá, ai giỏi nghề gì làm nghề đó. ở những nơi có điều kiện, khuyến khích người giỏi ngành nghề khác chuyển sang làm ngành nghề và trao lại ruộng đất cho hợp tác xã, tập đoàn sản xuất để giao khoán thêm cho người trồng trọt; người trao lại ruộng khoán cho hợp tác xã, tập đoàn sản xuất được bồi hoàn giá trị sản phẩm đang trồng trên đất đai đó, công sức đã bỏ ra để tăng thêm độ màu mỡ của đất và các điều kiện sản xuất khác so với khi mới nhận ruộng khoán của tập thể.

- Thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động và theo cổ phần đóng góp của xã viên trong hợp tác xã và các tập đoàn sản xuất. Khắc phục chủ nghĩa bình quân và tình trạng bao cấp tràn lan trong phân phối; không đưa công lao động nghĩa vụ của công dân vào phương án phân phối thu nhập của hợp tác xã; không lấy thu nhập của hợp tác xã để trợ cấp thêm cho cán bộ làm công tác đảng, chính quyền, đoàn thể; chấm dứt việc đảng uỷ và uỷ ban nhân dân xã lấy quỹ hợp tác xã để chi tiêu vào các việc khác. Thực hiện hạch toán và phân phối theo ngành có sự điều tiết chung của hợp tác xã, tập đoàn sản xuất thông qua tỉ lệ để quỹ của tập thể đối với các ngành nghề khác nhau. Hợp tác xã, tập đoàn sản xuất phải từng bước xây dựng quỹ dự phòng để bảo đảm ổn định mức thu nhập cho xã viên khi gặp thiên tai, mất mùa và có kế hoạch từng bước xây dựng quỹ hưu trí để tiến tới bảo đảm đời sống cho xã viên hết sức lao động.

Hạn chế đến mức thấp nhất chi phí quản lý của hợp tác xã, tập đoàn sản xuất (nhà nước có hướng dẫn về tỷ lệ quản lý phí so với tổng thu nhập của các cơ sở sản xuất). Thực hiện cơ chế khoán cho cán bộ quản lý theo nguyên tắc : hoàn thành kế hoạch cao, chi phí ít, biên chế ít thì thu nhập nhiều, không hoàn thành kế hoạch, chi phí cao và biên chế lớn thì thu nhập thấp, đi đôi với giảm mạnh biên chế tổ chức bộ máy quản lý.

Đối với các gia đình có công với cách mạng, gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh thiếu sức lao động, không nơi nương tựa, có nhiều khó khăn về đời sống, các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất cần bố trí ngành, nghề phù hợp hoặc ưu tiên giao khoán ruộng đất tốt, gần nơi ở, vận động nhân dân giúp công làm các việc nặng nhọc trong lúc mùa vụ, v.v… Mặt khác, Uỷ ban nhân dân xã có trách nhiệm chăm lo đời sống của các đối tượng này. Bộ Lao động - thương binh và xã hội và Bộ tài chính nghiên cứu sớm trình Hội đồng Bộ trưởng ban hành trong năm 1988 chính sách về quỹ xã hội do các đơn vị sản xuất, kinh doanh và toàn dân đóng góp và do ngân sách nhà nước trợ cấp một phần để chi về việc này.

Các hình thức khoán, các định mức, đơn giá, cách phân phối trong hợp tác xã, tập đoàn sản xuất và các điều nói trên phải được tập thể xã viên bàn bạc quyết định một cách thực sự dân chủ và tiến hành công khai.

Dựa trên cơ sở đổi mới cơ chế quản lý, xác định lại chức năng, nhiệm vụ và kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý hợp tác xã, tập đoàn sản xuất và các đội sản xuất. Ban quản lý hợp tác xã, tập đoàn sản xuất vừa phải chỉ đạo quản lý tốt việc phát triển sản xuất, kinh doanh, phân phối thu nhập, làm tròn nghĩa vụ với nhà nước và các khách hàng khác, tăng cường chỉ đạo và kiểm tra các tổ chức chuyên ngành thực hiện đúng kế hoạch và nội quy quản lý của hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, tổ chức quản lý tốt các khâu do tập thể đảm nhiệm; vừa phải làm tốt công tác dịch vụ cho người nhận khoán, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch nhận khoán của xã viên, và giúp đỡ các gia đình xã viên nghèo bảo đảm sản xuất. ở những hợp tác xã, tập đoàn sản xuất mà nội dung sản xuất, kinh doanh còn đơn giản và thực hiện phổ biến việc khoán sản phẩm cuối cùng cho xã viên thì ban quản lý phải đặc biệt chú trọng làm tốt khâu dịch vụ, bảo đảm cho người nhận khoán và các gia đình xã viên nghèo có điều kiện bảo đảm kế hoạch nhận khoán với tập thể.

Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm cần tổng kết kinh nghiệm thực tiễn để hướng dẫn các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất thực hiện.

Trong năm 1988, Nhà nước ban hành Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã nghề cá (sửa đổi) và hướng dẫn các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất xây dựng lại điều lệ và nội quy quản lý cụ thể cho phù hợp với những chủ trương đổi mới nói trên. Sớm nghiên cứu để ban hành Luật về hợp tác xã.

Về kinh tế gia đình.

Khuyến khích công nhân, viên chức nhà nước, các xã viên hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp phát triển kinh tế gia đình, như làm vườn cây ăn quả, cây công nghiệp, vườn rừng, chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thuỷ sản, làm các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, làm dịch vụ v.v…, để cung ứng thêm nhiều sản phẩm hàng hoá cho xã hội và tăng thêm thu nhập cho gia đình.

Các đơn vị quốc doanh, tập thể có trách nhiệm tạo điều kiện, hướng dẫn, giúp đỡ cho kinh tế gia đình phát triển theo quy hoạch vùng và quy hoạch của hợp tác xã, của tập đoàn sản xuất. Sản phẩm làm ra, gia đình được quyền sử dụng và bán ở nơi có lợi; các tổ chức kinh tế quốc doanh và tập thể muốn mua phải theo đúng nguyên tắc thuận mua vừa bán.

3- Chính sách đối với kinh tế cá thể, kinh tế tư nhân trong nông, lâm, ngư nghiệp.

Nhà nước công nhận sự tồn tại lâu dài và tác dụng tích cực của kinh tế cá thể, tư nhân trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội; thừa nhận tư cách pháp nhân, bảo đảm bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ trước pháp luật, bảo hộ quyền làm ăn chính đáng và thu nhập hợp pháp của các hộ cá thể, tư nhân và quyền thừa kế sử dụng doanh nghiệp của con cái họ; tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho các thành phần này phát triển trồng trọt, chăn nuôi, trồng rừng, nuôi trồng, khai thác thuỷ, hải sản, chế biến nông, lâm, thuỷ sản, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp và mở mang ngành nghề ở nông thôn. Mọi hành vi xâm phạm các quyền nói trên đều phải xử lý theo pháp luật; các định kiến hẹp hòi đối với kinh tế cá thể, tư nhân phải được xoá bỏ.

Nhà nước khuyến khích cá thể, tư nhân bỏ vốn, sức lao động, kỹ thuật… mở mang sản xuất; khuyến khích các hình thức hợp tác giữa các hộ cá thể, tư nhân, giữa người có vốn, có tư liệu sản xuất, có tay nghề với người có sức lao động; bảo đảm thực hiện đúng nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi, quản lý dân chủ, không mệnh lệnh gò ép trong việc hợp tác hoá; bảo đảm nguyên tắc cùng có lợi trong tổ chức xí nghiệp công tư hợp doanh vì yêu cầu phát triển sản xuất, đổi mới kỹ thuật, nâng cao hiệu quả kinh tế.

Ở các vùng còn nhiều đất đai, mặt nước chưa khai thác, tuỳ tình hình cụ thể mà nhà nước có thể cho thuê hoặc giao quyền sử dụng một số ruộng đất, đất rừng và mặt nước cho các hộ cá thể, tư nhân để họ tổ chức sản xuất, kinh doanh theo đúng pháp luật. Đối với đất trồng rừng và cây công nghiệp dài ngày, có thể giao quyền sử dụng từ 1 đến 2 chu kỳ kinh doanh. Đối với mặt nước và đất trồng cây lương thực, cây công nghiệp hàng năm, thời gian đó có thể từ 15 đến 20 năm. Trong thời gian này, họ được giao quyền thừa kế sử dụng cho con cái, và trong trường hợp chuyển sang làm nghề khác được chính quyền cho phép chuyển nhượng quyền tiếp tục sử dụng cho chủ khác. Các hộ tư nhân và công ty tư nhân được thuê mướn lao động theo yêu cầu phát triển sản xuất và theo Luật lao động của nhà nước.

Trừ phần nộp thuế bằng hiện vật (nếu có) và bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế quốc doanh theo hợp đồng kinh tế đã ký, các hộ cá thể, tư nhân được quyền tự do tiêu thụ sản phẩm ở nơi có lợi; các tổ chức kinh tế quốc doanh và tập thể muốn mua phải theo đúng nguyên tắc thuận mua vừa bán, không được ép cấp, ép giá. Các cơ sở kinh tế cá thể, tư nhân được quyền uỷ thác xuất, nhập khẩu cho các cơ quan xuất, nhập khẩu của nhà nước.

Khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài và các tổ chức kinh tế và tư nhân nước ngoài gửi máy móc, thiết bị, vật tư cho thân nhân và tham gia hùn vốn cùng với nhà nước thành lập các xí nghiệp công tư hợp doanh hoặc đứng ra tổ chức sản xuất kinh doanh nông, lâm, ngư nghiệp theo Luật đầu tư của nhà nước.

4- Phát triển các hình thức liên doanh, liên kết giữa các thành phần kinh tế.

Khuyến khích mở rộng việc liên kết, liên doanh nhằm phát triển sản xuất, mở rộng giao lưu hàng hoá dưới nhiều hình thức thích hợp, như : góp vốn, góp sức đầu tư phát triển nông, lâm, ngư nghiệp, chế biến nông, lâm, thuỷ sản, phát triển ngành nghề và tiêu thụ sản phẩm; liên kết giữa sản xuất và nghiên cứu, ứng dụng khoa học, kỹ thuật; liên kết giữa sản xuất, chế biến và dịch vụ; liên kết giữa các đơn vị cơ sở của trung ương, của tỉnh, huyện; liên kết giữa quốc doanh, tập thể, gia đình, cá thể và tư nhân trên từng địa bàn lãnh thổ, trong đó quốc doanh đóng vai trò chủ đạo và làm nòng cốt, nhất là về mặt kỹ thuật và phương pháp công nghệ, cung ứng vật tư, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, để nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế, từng bước đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Việc liên kết, liên doanh phải dựa trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi và theo đúng quy định của nhà nước.

5- Đối với các công ty, liên hiệp xí nghiệp vùng và tổng công ty toàn quốc.

Rà soát lại các công ty, tổng công ty, liên hiệp các xí nghiệp hiện có để loại bỏ các công ty, tổng công ty, liên hiệp không cần thiết và củng cố các công ty, các liên hiệp, các tổng công ty có đủ điều kiện hoạt động thiết thực có hiệu quả.

Tuỳ tình hình cụ thể, Hội đồng Bộ trưởng quyết định thành lập tổng công ty toàn quốc đối với một số ngành sản xuất, kinh doanh quan trọng. Việc thành lập các tổng công ty toàn quốc cần được xem xét thận trọng, xuất phát từ yêu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh và có đủ điều kiện bảo đảm, tránh hình thức.

Các tổng công ty có nhiệm vụ và quyền hạn như sau :

- Quản lý thống nhất toàn ngành các quá trình sản xuất, kinh doanh, từ đầu tư chuyên ngành, tổ chức sản xuất nguyên liệu, chế biến, bảo quản, vận chuyển đến tiêu thụ sản phẩm (cả xuất khẩu) và nghiên cứu ứng dụng các khoa học, kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất; xây dựng trình cấp trên ban hành các quy hoạch, kế hoạch, các chính sách, chế độ quản lý ngành; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và công nhân kỹ thuật chuyên ngành.

- Quản lý quỹ vật tư nhà nước giao để hợp đồng kinh tế nắm sản phẩm; phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền địa phương trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức sản xuất - kinh doanh, thúc đẩy sản xuất phát triển theo nguyên tắc quản lý theo ngành kết hợp với quản lý theo lãnh thổ.

Những tổng công ty được nhà nước giao nhiệm vụ hợp tác trực tiếp với nước ngoài được quyền quản lý vốn đầu tư của nước ngoài, tiến hành kinh doanh và chịu trách nhiệm trước nhà nước về việc hoàn trả vốn đó.

- Bảo đảm đầy đủ quyền tự chủ sản xuất, kinh doanh và hạch toán độc lập của các đơn vị thành viên và phát huy tác dụng hỗ trợ lẫn nhau giữa các đơn vị trong hệ thống công ty.

- Bảo đảm cung ứng các điều kiện phục vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho các đơn vị thành viên (cả gia đình, cá thể, tư nhân) theo hợp đồng kinh tế; tránh tranh mua, tranh bán, nhất là đối với hàng xuất khẩu, đẩy giá lên cao một cách giả tạo và làm cho xuất khẩu bị lỗ.

- Bảo đảm quyền lợi chính đáng của các thành viên, của người sản xuất nguyên liệu cũng như người chế biến, của người sản xuất hàng tiêu dùng trong nước cũng như người làm hàng xuất khẩu; trích nộp lợi nhuận cho ngân sách trung ương và ngân sách địa phương sở tại; tham gia đóng góp xây dựng mới, bảo dưỡng các công trình kết cấu hạ tầng phục vụ cho vùng chuyên canh.

- Tổ chức thu mua, chế biến và xuất khẩu các nông sản do ngành quản lý, thực hiện các hợp đồng xuất khẩu đã ký với nước ngoài; giao lại cho các cơ quan có chức năng tiêu thụ trong nước các sản phẩm không đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.

Quan hệ giữa tổng công ty với các công ty do chính quyền địa phương trực tiếp quản lý là quan hệ bình đẳng, cùng có lợi.

**C- Một số vấn đề quản lý nhà nước trong nông nghiệp.**

1- Chuyển bộ máy chính quyền các cấp, các bộ quản lý ngành sang làm chức năng quản lý nhà nước về kinh tế, giao hẳn chức năng trực tiếp quản lý sản xuất, kinh doanh cho các đơn vị kinh tế cơ sở và các tổ chức kinh tế.

- Đối với cấp huyện : Huyện là địa bàn quan trọng để tổ chức lại sản xuất, phân công lại lao động xã hội, gắn nông nghiệp với công nghiệp chế biến và dịch vụ nông nghiệp. Cấp huyện là cấp kế hoạch và có ngân sách. Uỷ ban nhân dân huyện có trách nhiệm quan trọng trong việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Cấp huyện phải xây dựng và không ngừng hoàn chỉnh quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn huyện phù hợp với quy hoạch và kế hoạch chung của tỉnh, của ngành, và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch ấy. Cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo sự phối hợp và giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ sở và các tổ chức kinh tế trên địa bàn huyện, bảo đảm cho mọi đơn vị và tổ chức kinh tế thực hiện thắng lợi kế hoạch của mình, tạo ra những kết cấu hạ tầng, những trung tâm kinh tế - kỹ thuật - văn hoá trong từng tiểu vùng; trực tiếp chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa; không ngừng củng cố, tăng cường công tác quốc phòng, an ninh, bảo vệ sản xuất, bảo vệ đời sống nhân dân.

Kế hoạch kinh tế - xã hội của huyện phải thể hiện rõ quy hoạch và kế hoạch định hướng chung và được xây dựng từ cơ sở lên, trên cơ sở phát huy các thế mạnh, sử dụng các khả năng, tiềm lực kinh tế của huyện, của các cơ sở thuộc trung ương, thuộc tỉnh đóng trên địa bàn và các nguồn từ trên đưa về, để giải quyết các mặt cân đối cho sản xuất và đời sống trong huyện, hoàn thành nghĩa vụ đối với nhà nước.

Các đơn vị và tổ chức kinh tế do các ngành trung ương và cấp tỉnh quản lý hoạt động trên địa bàn huyện phải chịu sự giám sát và kiểm tra của uỷ ban nhân dân huyện, có trách nhiệm thực hiện kế hoạch lãnh thổ của huyện và trích nộp một phần lợi nhuận vào ngân sách huyện theo luật định.

Đối với cấp xã : ở những xã có hợp tác xã quy mô toàn xã, chính quyền xã tập trung làm nhiệm vụ quản lý hành chính nhà nước về kinh tế đối với mọi thành phần kinh tế và quản lý xã hội trên địa bàn xã; việc quản lý kinh tế của hợp tác xã và quan hệ kinh tế giữa hợp tác xã và các tổ chức kinh tế quốc doanh do ban quản lý hợp tác xã tự lo.

Ở những xã có nhiều đơn vị sản xuất cơ sở, phải tăng cường chất lượng cán bộ và kiện toàn bộ máy để uỷ ban nhân dân xã làm tốt chức năng quản lý nhà nước về kinh tế và xã hội. Về quản lý nhà nước về kinh tế, nhiệm vụ chủ yếu của uỷ ban nhân dân xã là cụ thể hoá quy hoạch và kế hoạch huyện trên địa bàn xã; chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị sản xuất cơ sở xây dựng kế hoạch phù hợp với quy hoạch và kế hoạch chung; phối hợp, kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã. Uỷ ban nhân dân xã có trách nhiệm chăm lo xây dựng kết cấu hạ tầng, các công trình văn hoá và phúc lợi công cộng, làm tốt công tác văn hoá, thông tin, vận động thực hiện nếp sống mới, bảo đảm trật tự, trị an và các mặt công tác khác để xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa.

Ngân sách của cấp xã là một bộ phận của ngân sách nhà nước; cấp xã phải thực hiện đúng các quy định của nhà nước về các nguồn thu và các nguyên tắc chi.

2- Sửa đổi một số chính sách lớn.

a) Tăng cường đầu tư cho nông nghiệp.

Tập trung đầu tư đúng mức và đồng bộ (cả trực tiếp và gián tiếp) cho mặt trận hàng đầu là nông nghiệp, trước hết cho sản xuất lương thực, thực phẩm theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VI của Đảng và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương; sử dụng vốn đầu tư đúng hướng, có trọng điểm và có hiệu quả thiết thực.

Tập trung vốn đầu tư, công cụ và vật tư nông nghiệp cho đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng sông Hồng và các vùng trọng điểm sản xuất nông sản - hàng hoá khác. Ưu tiên đầu tư cho các công trình thuỷ lợi và các công trình nghiên cứu và ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp sớm đưa lại hiệu quả. Coi trọng đầu tư thoả đáng cho khu vực sản xuất tập thể.

Đặc biệt chú trọng các ngành công nghiệp nặng trực tiếp phục vụ nông nghiệp và công nghiệp chế biến nông, lâm, thuỷ, hải sản. Ngành cơ khí phải có chương trình cụ thể phục vụ nông nghiệp; đẩy mạnh sản xuất công cụ, máy móc nông nghiệp (không nhập những loại máy móc nông nghiệp, chế biến có thể sản xuất trong nước) và sửa chữa cơ khí. Đồng thời mở rộng và quản lý tốt hoạt động xuất, nhập khẩu và quan hệ kinh tế đối ngoại, làm cho công nghiệp trong nước và hoạt động kinh tế đối ngoại đáp ứng kịp thời các yêu cầu của sản xuất nông nghiệp về năng lượng, phân hoá học, thuốc trừ sâu, bệnh, công cụ thường, công cụ cải tiến, máy móc.

Thành lập ngay ngân hàng đầu tư phát triển nông nghiệp và có chính sách lãi suất thoả đáng đối với vốn cho vay phát triển nông nghiệp để giúp đỡ các đơn vị tập thể và cá nhân có vốn sản xuất, làm cho nông dân nghèo tránh được tình trạng phải vay vốn của tư nhân với lãi nặng.

Ngoài vốn đầu tư của nhà nước, các đơn vị kinh tế tập thể và quốc doanh cần có nhiều hình thức huy động nhân tài, vật lực của nhân dân để phát triển sản xuất, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho cơ sở.

Khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài hoặc có vốn gửi ở nước ngoài và người nước ngoài đầu tư phát triển nông, lâm, ngư nghiệp theo Luật đầu tư của Nhà nước.

b) Về cung ứng vật tư.

Nhà nước đưa vào hợp đồng kinh tế cung ứng vật tư - mua sản phẩm các loại phân hoá học, xăng dầu cho làm đất, xay xát, chế biến v.v…; tuỳ tình hình cụ thể mà thực hiện phương thức thanh toán bằng tiền các chi phí khác. Trong quan hệ hợp đồng kinh tế cung ứng vật tư - mua sản phẩm giữa các tổ chức kinh tế quốc doanh với các tổ chức kinh tế tập thể và các tổ chức kinh tế khác, có thể áp dụng nhiều phương thức thanh toán thích hợp : đưa vật tư lấy sản phẩm ngay; ứng vật tư trước, thu sản phẩm sau; bán vật tư lấy tiền mua ngay sản phẩm. Đối với những đơn vị sản xuất tập thể và những gia đình liệt sĩ, thương bệnh binh, có công với cách mạng, neo đơn, có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt, các tổ chức kinh tế quốc doanh cần thực hiện phương thức ứng vật tư trước, thu sản phẩm sau hay cho vay vốn với lãi suất hợp lý để giúp cho những đơn vị và hộ này có điều kiện bảo đảm sản xuất.

Bộ quản lý sản xuất (nông, lâm, ngư nghiệp) căn cứ vào dự án kế hoạch sản xuất của các chuyên ngành và các địa phương đưa ra yêu cầu cung ứng vật tư (cả về khối lượng, chủng loại, chất lượng, thời gian, địa điểm) và khối lượng mua nông sản theo kế hoạch cung ứng vật tư để Uỷ ban kế hoạch Nhà nước lấy đó làm căn cứ tổng hợp thành văn bản hướng dẫn xây dựng kế hoạch. Phải thông báo trước và sớm khả năng cung ứng vật tư của nhà nước trung ương để các địa phương và cơ sở chủ động tìm kiếm thêm vật tư cần thiết cho sản xuất kịp thời vụ.

Nhanh chóng chỉnh đốn hệ thống tổ chức và phương thức hoạt động của ngành cung ứng vật tư nông nghiệp và vận tải vật tư từ trung ương đến tận từng địa bàn trực tiếp phục vụ sản xuất (huyện, cụm kinh tế - kỹ thuật dưới huyện); bảo đảm vật tư được đưa trực tiếp đến người sử dụng đúng số lượng, chất lượng, đúng giá cả quy định (kể cả chi phí lưu thông vật tư đến tận người sử dụng), kịp thời vụ theo kế hoạch và hợp đồng kinh tế; khắc phục cho được tình trạng vật tư nhà nước chạy vòng vèo qua nhiều tầng nấc trung gian, bị phết phẩy đẩy giá lên cao, bị hư hao, mất mát, tuồn ra thị trường tự do và những hiện tượng tiêu cực khác trong ngành vật tư và giao thông-vận tải. Uỷ ban nhân dân huyện có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế giữa các đơn vị cung ứng, vận chuyển vật tư, thu mua sản phẩm với cơ sở sản xuất trên địa bàn huyện.

Ngoài phần vật tư cân đối theo kế hoạch, phải dành một số lượng vật tư, tư liệu sản xuất để ký hợp đồng hoặc bán theo giá kinh doanh cho kinh tế gia đình và các thành phần kinh tế khác.

c) Về chính sách khuyến khích sản xuất lương thực, chính sách thuế, lao động nghĩa vụ, thu mua và thị trường.

Có chính sách toàn diện khuyến khích phát triển lương thực, bảo đảm cho người trồng cây lương thực có lãi thoả đáng.

Trước mắt, thực hiện đúng luật thuế nông nghiệp. Hội đồng Bộ trưởng cần sớm nghiên cứu cải tiến chính sách thuế đối với nông nghiệp trình Quốc hội. Điều chỉnh thuế kinh doanh đối với các cây công nghiệp có giá trị kinh tế lớn, nhất là ở trên các vùng có địa tô cao, thuế vườn theo doanh thu. Nghiêm cấm các hình thức phụ thu quá đáng đối với nông dân; nhà nước phải có quy định cụ thể về việc này. Đất trồng rừng và cây công nghiệp lâu năm được miễn thuế suốt thời gian chưa có thu hoạch. Việc miễn, giảm thuế nông nghiệp vì thiên tai mất mùa phải kịp thời dựa trên cơ sở kiến nghị tập thể của nông dân, đánh giá, xác nhận của chính quyền cơ sở và do chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của nhà nước.

Hội đồng Bộ trưởng chỉ đạo việc nghiên cứu sớm chính sách lao động nghĩa vụ của công dân theo hướng giảm nghĩa vụ lao động xã hội cho nông dân, đặc biệt giảm nghĩa vụ lao động đối với nữ.

Củng cố, tăng cường hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa dưới nhiều hình thức thích hợp. Chuyển các hoạt động thương nghiệp quốc doanh sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Tăng cường hợp tác xã mua bán; phát triển chợ nông thôn. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận tiện cho việc giao lưu hàng hoá, kể cả trâu bò giữa các vùng trong cả nước. Các địa phương không được tuỳ tiện đặt ra các loại thuế lưu thông ngoài chính sách thuế của nhà nước. Các tổ chức kinh doanh khi nhận hàng phải thanh toán tiền ngay cho tổ chức sản xuất, không được chiếm dụng vốn của các đơn vị sản xuất.

d) Chính sách khoa học - kỹ thuật trong nông nghiệp.

Đầu tư thích đáng cho công tác nghiên cứu ứng dụng và ứng dụng khoa học - kỹ thuật; coi trọng ứng dụng vào sản xuất các thành tựu của cách mạng sinh học và đổi mới công nghệ học, nhất là những kỹ thuật tiến bộ về giống cây, con, về thâm canh tăng năng suất, về chế biến, về sử dụng phân bón, tưới tiêu, về công cụ cải tiến và cơ giới, về sử dụng các nguồn năng lượng tự nhiên để giải quyết chất đốt và phát điện nhỏ (như khí mê-tan, nguồn nước, bức xạ mặt trời, sức gió). Tổ chức tốt công tác dự báo thời tiết, dự báo sâu bệnh cho cây trồng, vật nuôi.

Chuyển dần các cơ sở nghiên cứu khoa học ứng dụng và thực nghiệm sang thực hiện chế độ hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa; khuyến khích tạo điều kiện xây dựng từng bước các hình thức tổ chức liên hiệp khoa học - sản xuất; phổ biến nhanh chóng, sâu rộng các tiến bộ về kỹ thuật, về tổ chức quản lý cho các cơ sở sản xuất.

Trung ương trực tiếp quản lý các viện nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu liên ngành. Thành lập thêm các phân viện nghiên cứu khoa học - kỹ thuật và các trường đào tạo theo vùng để nghiên cứu và đào tạo cán bộ sát hợp với từng vùng có điều kiện sinh thái khác nhau. Chuyển các viện chuyên ngành về các liên hiệp xí nghiệp, các tổng công ty quản lý.

Phân cấp cụ thể việc sản xuất và quản lý giống cây trồng, vật nuôi. Đối với các loại giống chưa được cơ quan có thẩm quyền công nhận, không được đưa vào sản xuất.

Nhà nước sớm có các chính sách, chế độ cụ thể đãi ngộ thoả đáng đối với cán bộ khoa học - kỹ thuật, khuyến khích sáng chế, phát minh khoa học, khuyến khích cán bộ kỹ thuật và quản lý giỏi về cơ sở sản xuất, nhất là về các vùng sản xuất có tiềm năng lớn nhưng chưa phát triển.

e) Xử lý những trường hợp phức tạp về quyền sử dụng ruộng đất ở miền nam.

Hội đồng Bộ trưởng căn cứ vào tình hình thực tế để có hướng dẫn cụ thể cho các nơi thực hiện.

3- Chấn chỉnh tổ chức bộ máy và công tác cán bộ.

Nâng cao hiệu lực của bộ máy quản lý và làm tốt công tác cán bộ là yếu tố quyết định để đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp.

a) Chấn chỉnh tổ chức bộ máy quản lý.

Khắc phục tình trạng cồng kềnh, chồng chéo, phân tán và nâng cao hiệu lực của bộ máy quản lý nông nghiệp các cấp.

Tăng cường chất lượng và phương thức hoạt động của các bộ Nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm, Lâm nghiệp, Thuỷ lợi và Thuỷ sản, làm cho các bộ này đảm nhiệm tốt chức năng quản lý nhà nước về kinh tế theo cơ chế mới.

Ở cấp tỉnh và huyện, cần rà soát và tăng cường ngay chất lượng bộ máy quản lý nông nghiệp theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, ít đầu mối, đủ sức bảo đảm chức năng, nhiệm vụ được xác định.

b) Chấn chỉnh một bước công tác cán bộ.

Khẩn trương rà soát lại đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt của các ngành, các địa phương và cơ sở để bố trí thích hợp và kịp thời đưa đi bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý. Nội dung bồi dưỡng phải thiết thực, phù hợp với chủ trương mới của Đảng, làm cho cán bộ lao động, quản lý am hiểu được các vấn đề cơ bản của quản lý, có hiểu biết và kiến thức cơ bản về công nghệ học và kỹ thuật của ngành, về tâm lý xã hội. Phải lựa chọn từ cơ sở những người có phẩm chất, có tài năng, có triển vọng về quản lý để đưa đi bồi dưỡng và đề bạt.

Đối với cán bộ kỹ thuật và nghiệp vụ : Cần tăng cường đào tạo kỹ sư thực hành và cán bộ nghiệp vụ quản lý cho cơ sở sản xuất theo phương châm : các cơ sở sản xuất giới thiệu người đi học để về làm việc cho cơ sở (trước mắt, nhà nước còn cấp một phần kinh phí cho số cán bộ này đi học, tiến tới đơn vị sản xuất cử người đi học chịu kinh phí đào tạo).

Tăng cường việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công nhân nông nghiệp, đồng thời có chính sách đãi ngộ thoả đáng để xây dựng đội ngũ những người sản xuất nông nghiệp giỏi, có tri thức kỹ thuật và quản lý ở nông thôn, ở các đơn vị cơ sở sản xuất nông nghiệp.

Nhanh chóng quy hoạch lại mạng lưới các trường dựa trên cơ sở có sự phân công, phân cấp hợp lý giữa trung ương, tỉnh, huyện trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nông nghiệp. Biên soạn lại giáo trình theo nội dung đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nông nghiệp của Đảng.

**D- Một số vấn đề về xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa**

Gắn việc giải quyết đúng đắn các vấn đề xã hội và xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa với việc phát triển sản xuất, đổi mới quản lý nông nghiệp bằng những việc làm thiết thực sau đây :

1- Xây dựng quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội của từng huyện, từng xã, thể hiện cho được sự thống nhất hài hoà giữa quy hoạch phát triển sản xuất nông - công nghiệp, quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng, khu dân cư, nhà ở, các cụm kinh tế - kỹ thuật, mạng lưới dịch vụ sản xuất và thương nghiệp, quy hoạch hệ thống các công trình văn hoá, xã hội và phúc lợi công cộng (như trường học, bệnh xá, trạm xá, nhà trẻ, mẫu giáo, nhà văn hoá, thông tin, công trình thể dục - thể thao …), quy hoạch xây dựng các cụm phòng thủ và địa bàn an toàn về an ninh, trật tự.

Việc xây dựng quy hoạch phải trên cơ sở tính toán, dự đoán hướng phát triển kinh tế, xã hội trong một thời gian dài, đồng thời phải xác định rõ bước đi cụ thể và thích hợp với điều kiện từng nơi.

2- Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa, no ấm, đoàn kết, văn minh, tiến bộ.

Đi đôi với phát triển sản xuất và phân phối công bằng, hợp lý, cần tích cực thực hiện sinh đẻ có kế hoạch và bố trí dân cư hợp lý; phát triển hệ thống truyền thông đại chúng và hệ thống giáo dục phổ thông, hướng nghiệp cho thanh, thiếu niên nông thôn, chấm dứt tình trạng mù chữ và tái mù chữ, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho người lao động.

Phát triển mạnh mẽ giao thông nông thôn vì lợi ích kinh tế, dân sinh và quốc phòng, an ninh.

Xây dựng nếp sống văn hoá mới, con người mới xã hội chủ nghĩa, phát huy được truyền thống chiến đấu, lao động cần cù, dũng cảm và thương yêu đùm bọc lẫn nhau, một lòng tin yêu Đảng và đi theo Đảng lên chủ nghĩa xã hội, có cuộc sống lành mạnh, tiết kiệm, tiến bộ, loại trừ các hủ tục mê tín dị đoan, các tệ nạn xã hội ở nông thôn (như ma chay, cưới xin lãng phí, rượu chè, cờ bạc, v.v…).

3- Dân chủ hoá và công khai hoá công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội, làm cho nhân dân lao động được thực sự làm chủ về kinh tế, chính trị và xã hội, bảo đảm quyền ứng cử, bầu cử của nhân dân. Mặt khác, đề cao kỷ luật và pháp luật, giáo dục, vận động nhân dân sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật của nhà nước.

Phát huy quyền lực quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội của các cơ quan dân cử. Làm cho hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân có nhiều hoạt động thiết thực và có hiệu quả trong việc tổ chức, động viên nhân dân phát triển sản xuất, xây dựng cuộc sống mới theo quy hoạch, kế hoạch chung và chủ trương, chính sách của Đảng, trong việc kiểm tra, kiểm soát, giám sát việc chấp hành pháp luật ở nông thôn, trong việc thường xuyên tiếp xúc với nhân dân và giải quyết thoả đáng, kịp thời các yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

**E- Tăng cường tổ chức cơ sở đảng và vai trò của các đoàn thể quần chúng**

1- Tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn và trong các đơn vị kinh tế nông nghiệp có trách nhiệm lãnh đạo các mặt hoạt động ở nông thôn và trong các đơn vị kinh tế cơ sở, xây dựng tổ chức đảng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, thực sự là hạt nhân lãnh đạo và lực lượng nòng cốt của công cuộc xây dựng nền kinh tế mới, chế độ xã hội mới. Phải làm tốt những việc sau đây:

a) Biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước thành hành động cách mạng sôi nổi của nhân dân, thành cuộc sống thực tiễn ở địa phương, đơn vị bằng cách :

- Làm quán triệt trong đảng và phổ biến nhanh chóng, kịp thời, sâu rộng trong nhân dân đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ kế hoạch của địa phương, của đơn vị; chỉ đạo quần chúng bàn bạc dân chủ về những việc nhân dân cần làm, về tổ chức phong trào thi đua thực hiện, về công tác giám sát và thanh tra nhân dân, thực hiện tốt khẩu hiệu "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra".

- Có nội dung chỉ đạo đúng đối với các đơn vị kinh tế, cơ quan chính quyền và các đoàn thể quần chúng ở cơ sở trong việc vận dụng và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy được vai trò, trách nhiệm và tính chủ động của các tổ chức kinh tế, xã hội trong việc phát triển kinh tế, văn hoá, xây dựng nông thôn mới theo đúng chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức. Tổ chức cơ sở đảng không can thiệp vào công việc cụ thể của các tổ chức, nhưng phải thường xuyên lãnh đạo và tăng cường kiểm tra các tổ chức kinh tế và chính quyền cơ sở trong việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và điều lệ, nội quy quản lý của cơ sở; thường xuyên kiến nghị với cơ quan quản lý cơ sở các chủ trương, biện pháp quan trọng để thi hành chủ trương, chính sách chung của Đảng và Nhà nước, đổi mới cơ chế quản lý, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kinh tế, xã hội của đơn vị, phát huy quyền làm chủ của các thành viên, làm tròn nghĩa vụ với nhà nước và chăm lo đời sống của người lao động.

b) Làm tốt công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, công tác xây dựng đảng, phát huy tác dụng gương mẫu của cán bộ, đảng viên lôi cuốn quần chúng cùng hăng hái chấp hành chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thi đua thực hiện nội dung đổi mới quản lý kinh tế và kế hoạch kinh tế, xã hội của đơn vị.

Củng cố tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng theo đúng tinh thần và nội dung các nghị quyết của Đảng. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt, nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ chức đảng cơ sở, thực hiện thường xuyên tự phê bình và phê bình trong nội bộ và tổ chức cho quần chúng tích cực tham gia phê bình sự lãnh đạo của Đảng, phê bình cán bộ, đảng viên. Kiên quyết đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi đảng. Phát hiện, giáo dục, bồi dưỡng và kết nạp những người thực sự có đủ tiêu chuẩn vào đảng, xuất hiện qua phong trào cách mạng sôi nổi của nhân dân.

c) Ra sức xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, có kiến thức văn hoá, chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ và quản lý tốt đội ngũ cán bộ đó. Kiên quyết thanh toán tệ bè phái, cửa quyền, đặc quyền, đặc lợi trong hàng ngũ cán bộ.

Giới thiệu cán bộ tốt để tập thể và cấp có thẩm quyền lựa chọn quyết định. Lãnh đạo việc bầu cử, tuyển chọn cán bộ một cách thực sự dân chủ.

Kiểm tra, giám sát cán bộ lãnh đạo và quản lý trong việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, luật pháp của Nhà nước, kế hoạch của đơn vị và việc bảo đảm quyền làm chủ của công nhân, viên chức, của xã viên và nhân dân.

d) Nghiên cứu tổ chức hợp lý đảng bộ và các chi bộ đảng ở nông thôn, bảo đảm cho các đảng viên trong độ tuổi lao động sản xuất phát huy được tác dụng lãnh đạo và đi đầu trong đổi mới quản lý kinh tế, phát triển sản xuất, kinh doanh, xây dựng xã hội mới; làm cho các đảng viên cao tuổi không còn trực tiếp tham gia sản xuất có sinh hoạt, hoạt động phù hợp với điều kiện tuổi tác, sức khoẻ của mình và tiếp tục phát huy tác dụng gương mẫu, giáo dục, động viên con em và ủng hộ thế hệ trẻ trong sự nghiệp xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa về mọi mặt.

2- Phát huy vai trò của Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong việc tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội ở nông thôn, giáo dục tư tưởng xã hội chủ nghĩa cho nông dân, vận động và tổ chức nhân dân thi đua đẩy mạnh sản xuất, đổi mới quản lý, xây dựng con người mới, nông thôn mới, làm tròn nghĩa vụ với tập thể, với nhà nước, tích cực tham gia xây dựng đảng, chính quyền, kiên quyết đấu tranh khắc phục các hiện tượng tiêu cực.

**III. Tổ chức thực hiện**

Mở một cuộc vận động sâu rộng thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị đối với nông nghiệp, gây thành phong trào hành động sôi nổi từ trung ương đến cơ sở và từng người lao động.

1- Tổ chức ngay việc quán triệt nghị quyết của Bộ Chính trị trong các cấp uỷ, các cấp chính quyền, các cơ quan quản lý, cho đến cơ sở và người lao động, làm cho mỗi cấp, mỗi người nắm vững tinh thần và nội dung cơ bản của Nghị quyết, biến thành hành động cụ thể ngay từ việc điều chỉnh và tổ chức thực hiện kế hoạch 1988.

2- Hội đồng Bộ trưởng phải nhanh chóng thể chế hoá nghị quyết Bộ Chính trị thành các văn bản pháp quy cụ thể của Nhà nước. Trong việc cụ thể hoá, cần chú ý tới đặc điểm của các vùng miền núi để có chính sách chiếu cố thoả đáng về các mặt.

3- Các cấp, các ngành có kế hoạch và chính sách tích cực đưa nhiều cán bộ có năng lực về cơ sở. Khẩn trương mở các lớp bồi dưỡng ngắn về nội dung đổi mới quản lý nông nghiệp về cách thực hiện các chính sách, chế độ của nhà nước cho cán bộ chủ chốt ở các đơn vị cơ sở.

4- Từng ngành, từng cấp phải định kỳ báo cáo kết quả thực hiện; thường xuyên tổ chức kiểm tra; sau khoảng 6 tháng, phải có sơ kết, phát hiện những kinh nghiệm tốt để phát huy, những lệch lạc để uốn nắn kịp thời. Hội đồng Bộ trưởng và các bộ trong khối nông nghiệp trực tiếp chỉ đạo thực hiện nghị quyết. Ban Nông nghiệp Trung ương Đảng chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết và thường xuyên báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **T/M BỘ CHÍNH TRỊ  TỔNG BÍ THƯ     Nguyễn Văn Linh** |